

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T- Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D- sinh năm 1975; con bà Đỗ Thị G- sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1986

Trú tại: Khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn T và Ngô Đình H1 có quen biết với nhau. Chiều ngày 18/5/2020, T và H1 đến quán bia của chị Doãn Thị Thúy L tại khu C 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để uống bia. Trong lúc uống bia, T và H1 cá cược với nhau dẫn đến T và H1 phát sinh mâu thuẫn, xảy ra xô sát cãi nhau và xông vào định đánh nhau. Được mọi người can ngăn nên H1 điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà T tiếp tục gọi điện thoại chửi nhau và hẹn gặp H1 ở ngã ba xã B, huyện Đ để đánh nhau. Sau đó T cởi trần, mặc quần đùi tối màu, đầu đội mũ vải dạng mũ lưỡi trai màu nâu, tay phải cầm một con dao dài 90 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu

đen dài 30 cm được mài sắc, mũi dao nhọn, lưỡi dao được gắn cố định với chuôi dao bằng gỗ dài 60 cm, dạng hình trụ tròn đường kính 04 cm đi bộ từ nhà dọc theo quốc lộ 70 hướng đi thị trấn Đoan Hùng với mục đích tìm H1 để đánh nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Tiến C trú tại khu 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (là chú họ của T) một mình điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 70 hướng Yên Bái - Đoan Hùng. Khi đi đến đoạn km 15 + 650 quốc lộ 70 thuộc khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thì nhìn thấy T đứng giữa đường, tay phải cầm dao, anh Công quát T: “Mày uống rượu à?” thì T nói: “Em say lắm rồi”. Sau đó anh C dừng lại và dựng xe mô tô bên lề trái đường theo chiều đi của mình ngang vị trí T đứng. Anh C bảo T đi về nhà nhưng T không nghe. T vẫn tiếp tục cầm dao và đi ra đứng giữa mặt đường cách vị trí anh C đứng khoảng 15 đến 20 m về phía Yên Bái rồi chặn một chiếc xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát do một người nam giới điều khiển đi trên quốc lộ 70 hướng Yên Bái - Đoan Hùng. Người nam giới này điều khiển xe dừng lại trên mặt đường. T đứng trước đầu xe, tay phải cầm dao dơ lên trước mặt, hướng mũi dao về phía ca bin xe và quát: “Cho xin ít tiền uống bia”. Người nam giới điều khiển xe hạ kính cánh cửa lên xuống bên trái ca bin rồi đưa cho T một tờ tiền pô li me mệnh giá 10.000 đồng. T cầm tờ tiền này nhét vào cặp quần của mình rồi đứng vào sát mép đường bên phải theo hướng Yên Bái - Đoan Hùng để người nam giới điều khiển xe đi qua. Anh C chạy đến can ngăn T thì người nam giới điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển theo hướng đi thị trấn Đoan Hùng. Lúc này có anh Nguyễn Văn H điều khiển chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang biển kiểm soát 19C - 111.45 đi hướng Đoan Hùng - Yên Bái đến. T đứng giữa đường chặn trước đầu xe, mặt quay về phía xe, tay phải cầm dao dơ lên, hướng mũi dao về phía ca bin xe và chửi: “Địt mẹ mày xuống xe, cho tao năm mươi nghìn”, anh H phải điều khiển xe dừng lại trên mặt đường chưa kịp lấy tiền đưa cho T thì T chửi: “Địt mẹ mày” đồng thời cầm dao chém một nhát vào kính chắn gió phía trước ca bin xe, thẳng trước vị trí người lái làm kính chắn gió bị nứt, vỡ. Anh C đi đến quát T: “Mày làm vỡ kính của người ta rồi” nhưng T không dừng lại mà vẫn tiếp tục cầm dao đi đến sát ngang cánh cửa lên xuống bên trái ca bin xe và dùng dao chém một nhát làm kính chắn gió cánh cửa lên xuống bên trái ca bin xe bị vỡ hoàn toàn. Anh H ngồi trên ghế lái trong ca bin xe thò tay qua vị trí kính cửa xe bị vỡ và đưa cho T một tờ tiền pô li me mệnh giá 50.000 đồng. T cầm tờ tiền do anh H đưa, nhét vào cặp quần của mình rồi chửi: “Địt mẹ mày đi đi” đồng thời đứng sát vào mép phải đường theo hướng Yên Bái - Đoan Hùng. Anh H điều khiển xe ô tô đi tiếp về hướng Yên Bái. Sau đó anh C đi theo can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục chặn thêm 05 xe ô tô và 01 xe mô tô khác. Những người điều khiển 05 xe ô tô này đều phải dừng xe, né tránh T rồi điều khiển xe đi khỏi hiện trường nên T không chiếm đoạt được tiền, tài sản của những người này. Khi T đang chặn xe mô tô do một người nam giới điều khiển, chở sau là một người nam giới khác thì có tổ công tác của Công an huyện Đoan Hùng đang làm nhiệm vụ phát hiện nên đã khống chế và đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ để làm việc. Tại đây T xin phép đi vào nhà vệ sinh, sau đó T bỏ tờ tiền pô li me mệnh giá 50.000 đồng chiếm đoạt của anh H vào bồn cầu rồi xả nước cho trôi đi, do vậy số tiền này không thu hồi được.

Đối với tờ tiền pô li me mệnh giá 10.000 đồng, T khai sau khi chiếm đoạt được dặt ở cặp quần và đã bị rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ

quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không làm rõ được người nam giới điều khiển chiếc xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát đã bị Bùi Văn T chặn dừng lại và cũng không làm rõ được 05 xe ô tô và 01 xe mô tô khác bị Bùi Văn T chặn dừng lại trên đường.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã yêu cầu định giá thiệt hại của xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang biển kiểm soát 19C - 111.45 là kính chắn gió phía trước và kính chắn gió cửa lên xuống bên trái. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 73/KL-HĐ ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: *“Giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm định giá là 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).”*

Đối với Bùi Văn T, gia đình có báo cáo T có dấu hiệu tâm thần nên ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Bùi Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: *“Bùi Văn T không bị bệnh tâm thần; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/5/2020 Bùi Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; hiện tại Bùi Văn T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.*

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một con dao dài 90 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao được gắn cố định với chuôi dao bằng gỗ, dài 60 cm, dạng hình trụ tròn đường kính 04 cm.

Về dân sự: anh Nguyễn Văn H tự sửa chữa kính chắn gió phía trước và kính chắn gió cửa lên xuống bên trái của chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 19C - 111.45 đồng thời không yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại phần tài sản bị hư hỏng.

Về xác minh tài sản: Bùi Văn T sống cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 57 ngày 12/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Bùi Văn T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Văn T số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 90 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao được gắn cố định với chuôi dao bằng gỗ, dài 60 cm, dạng hình trụ tròn đường kính 04 cm.

Án phí : Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/5/2020, tại Km 16 + 650 quốc lộ 70 thuộc khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn T đã có hành vi sử dụng dao để đe dọa và chém vỡ kính chắn gió trước và kính chắn gió cửa lên xuống bên trái chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang, biển kiểm soát 19C - 111.45 của anh Nguyễn Văn H gây thiệt hại 1.130.000 đồng, dùng dao đe dọa, chiếm đoạt của anh Huy số tiền 50.000đ và của một lái xe khác số tiền 10.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) ...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành vi “Cướp tài sản” đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây hậu quả nghiêm trọng, vì vậy có hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi “Cướp tài sản” nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã

thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H và phân thiệt hại chiếc kính xe ô tô bị vỡ do anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với số tiền 50.000đ bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H, anh H không yêu cầu bị cáo phải trả và số tiền 10.000đ bị cáo chiếm đoạt của người bị hại khác hiện không xác định được, là khoản tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội của bị cáo, hiện bị cáo chưa nộp nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với một con dao dài 90 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao được gắn cố định với chuôi dao bằng gỗ, dài 60 cm, dạng hình trụ tròn đường kính 04 cm. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm :

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng về tội danh, mức hình phạt đối với Bùi Văn T và trách nhiệm dân sự, đường lối xử lý vật chứng, án phí là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Văn T số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 90 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao được gắn cố định với chuôi dao bằng gỗ, dài 60 cm, dạng hình trụ tròn đường kính 04 cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm,

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.
- Người bị hại.
- Lưu HS+VP.

tm. Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn